

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **199** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **13** tháng **02** năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên  
địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 22 tháng 01 năm 2019,



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Công thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chỉ huy trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu: Đắk Peur, Bu Prăng; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tổng biên tập Báo Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, KTKH, NN(H).

09

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**

## **KẾ HOẠCH**

**Phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **199** /QĐ-UBND ngày **18** /02/2019  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

### **A. MỤC TIÊU**

Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống nhằm ngăn chặn dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Khi dịch bệnh xảy ra nhanh chóng dập tắt các ổ dịch, không để lây lan ra diện rộng và thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi, giúp đàn vật nuôi phát triển ổn định.

### **B. NỘI DUNG**

#### **I. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH**

##### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng đến mọi tầng lớp nhân dân để nâng cao hiểu biết của người dân về các loại dịch bệnh của gia súc, gia cầm; dấu hiệu để phát hiện dịch bệnh; biện pháp an toàn khi tiếp xúc với gia súc, gia cầm để người dân tự bảo vệ bản thân, bảo vệ cộng đồng; các quy định về phòng, chống dịch bệnh để người dân biết và khai báo kịp thời cho cơ quan thú y và chính quyền địa phương khi phát hiện động vật mắc bệnh.

- Thông báo kế hoạch tiêm phòng cho đàn vật nuôi để người dân biết nhất động vật để cán bộ thú y đến tiêm phòng đạt hiệu quả cao.

##### **2. Công tác giám sát dịch bệnh**

- Duy trì đường dây điện thoại nóng tại Chi cục Phát triển nông nghiệp, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã để tiếp nhận thông tin dịch bệnh kịp thời, đồng thời cử cán bộ thường xuyên xuống cơ sở để phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức giám sát dịch bệnh đến từng hộ, cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi.

- Chủ động lấy mẫu xét nghiệm để đánh giá sự lưu hành của các mầm bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc ... có thể tồn tại trong môi trường, nhất là những ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao hoặc lấy mẫu đột xuất tại



những khu vực có nguy cơ cao, đàn vật nuôi mới đưa vào địa bàn, từ đó có biện pháp phòng, ngăn chặn không để dịch bùng phát, lây lan.

- Khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết tiến hành lấy mẫu để chẩn đoán dịch bệnh theo đúng quy định để thực hiện kịp thời các biện pháp chống dịch, nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

- Tiến hành lấy mẫu huyết thanh để đánh giá tỷ lệ bảo hộ của vắc xin, sự đáp ứng miễn dịch của vật nuôi.

- Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi gia súc giống, gia cầm giống và bò sữa thực hiện giám sát định kỳ đối với một số bệnh quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Hướng dẫn các trang trại chăn nuôi trên địa bàn xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật để thực hiện tốt công tác giám sát dịch bệnh.

### **3. Công tác tiêm phòng vắc xin**

#### **3.1. Tiêm phòng vắc xin Đại cho chó mèo**

a) Đối tượng tiêm phòng bắt buộc: Chó, mèo, động vật cảm nhiễm khác.

b) Phạm vi, thời gian tiêm phòng: Triển khai tiêm phòng trên phạm vi toàn tỉnh, tổ chức tiêm phòng đợt chính vào tháng 2, tháng 3 năm 2019 và hàng tháng tiến hành tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh hoặc hết thời gian miễn dịch. Địa điểm tiêm bổ sung tại Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp các huyện, thị xã và nhân viên thú y xã.

c) Hình thức tổ chức tiêm phòng:

- Trong đợt tiêm phòng chính tổ chức tiêm phòng theo hình thức cuốn chiếu, tiêm hết xã, phường, thị trấn này đến xã, phường, thị trấn khác; trong mỗi xã, phường, thị trấn tiêm hết thôn, bon, buôn này đến thôn, bon, buôn khác hoặc phân chia thành từng cụm để triển khai tiêm phòng đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra.

- Ngoài ra hàng tháng tiêm phòng bổ sung: Địa điểm do nhân viên Thú y xã và Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp các huyện, thị xã bố trí, sắp xếp. Người dân chủ động đăng ký tại các địa điểm trên để được tiêm phòng bổ sung cho đàn chó nuôi của gia đình.

d) Cơ chế tài chính:

- Ngân sách nhà nước:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin, tiền công tiêm phòng và các chi phí tiêm phòng khác cho các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.



+ Kinh phí chỉ đạo, giám sát dịch tễ học, tập huấn, hội thảo, họp triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, thông tin tuyên truyền và hệ thống bảo quản vắc xin của địa phương.

- Các đối tượng khác phải trả 100% tiền mua vắc xin, tiền công tiêm phòng và các chi phí tiêm phòng khác.

### **3.2. Tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho đàn gia súc**

a) Đối tượng tiêm phòng: Tiêm phòng cho toàn bộ đàn trâu, bò trên địa bàn huyện (đối với các gia súc khác, thực hiện tiêm phòng định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Thời gian tiêm phòng:

+ Đợt 1: Vào tháng 4 đến tháng 5 năm 2019.

+ Đợt 2: Vào tháng 10 đến tháng 11 năm 2019.

c) Vắc xin tiêm phòng: Sử dụng vắc xin nhị giá type O và A tiêm cho trâu, bò.

d) Hình thức tổ chức tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng theo hình thức cuốn chiếu, tiêm hết xã, phường, thị trấn này đến xã, phường, thị trấn khác; trong mỗi xã, phường, thị trấn tiêm hết thôn, bon, buôn này đến thôn, bon, buôn khác hoặc phân chia thành từng cụm để triển khai tiêm phòng đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch và tránh lãng phí vắc xin do hao hụt, hư hỏng.

e) Cơ chế tài chính tiêm phòng:

- Đối với đàn gia súc của cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trang trại chăn nuôi thì các đơn vị tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc của đơn vị mình theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

- Ngân sách nhà nước:

+ Đối với các đối tượng khác thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tiền vắc xin và chi phí tiêm phòng (tiền công tiêm phòng; giám sát tiêm phòng; kinh phí mua dụng cụ, vật tư, trang thiết bị bảo quản vắc xin; tập huấn; thông tin tuyên truyền; bảo hộ lao động cho người đi tiêm phòng).

+ Chi phí họp sơ kết, tổng kết và các chi phí khác (nếu có).

### **3.3. Tiêm phòng vắc xin mùa vụ**

a) Đối tượng tiêm phòng: Bao gồm trâu, bò, lợn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trâu, bò từ 6 tháng tuổi trở lên, sau 06 tháng tiêm nhắc lại.

- Lợn từ 04 tuần tuổi trở lên, sau 06 tháng tiêm nhắc lại.

b) Loại vắc xin tiêm phòng:

+ Đối với trâu, bò: tiêm phòng vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò.

+ Đối với lợn: tiêm phòng vắc xin tụ huyết trùng lợn và vắc xin dịch tả lợn.

c) Thời gian tiêm phòng:

- Triển khai tiêm phòng 02 vụ chính trong năm, vụ sau cách vụ trước 6 tháng, thời gian tiêm phòng cụ thể như sau:

+ Vụ I: Triển khai tiêm phòng từ ngày 01/4 đến ngày 01/5/2019.

+ Vụ II: Triển khai tiêm phòng từ ngày 01/10 đến ngày 01/11/2019.

- Ngoài ra, hàng tháng các hộ chăn nuôi chủ động triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc của gia đình mình khi đến tuổi tiêm phòng.

d) Cơ chế tài chính:

Thực hiện xã hội hóa trong công tác tiêm phòng, chủ vật nuôi phải chi trả toàn bộ chi phí tiêm phòng cho đàn vật nuôi của mình.

### **3.4. Tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm**

a) Đối tượng tiêm phòng:

- Trang trại, cơ sở nuôi gia cầm tập trung: Gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt với thời gian nuôi trên 45 ngày; trừ Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường và được Chi cục Phát triển nông nghiệp tỉnh tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm giám sát mầm bệnh nếu có kết quả âm tính đối với bệnh cúm gia cầm thể độc lực cao thì không phải thực hiện phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cúm gia cầm.

- Gia cầm nuôi các loại: gà, vịt, ngan, chim cút và một số đối tượng gia cầm mẫn cảm khác.

b) Loại vắc xin tiêm phòng: Theo hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thời gian tiêm phòng:

Các trang trại, cơ sở nuôi gia cầm tập trung chủ động triển khai công tác tiêm phòng thường xuyên theo quy trình nuôi.

d) Cơ chế tài chính:

Thực hiện xã hội hóa trong công tác tiêm phòng, chủ vật nuôi phải chi trả toàn bộ chi phí tiêm phòng cho đàn vật nuôi của mình.

### **3.5. Tiêm phòng vắc xin tai xanh ở lợn**

a) Đối tượng tiêm phòng:

Người chăn nuôi chủ động tiêm vắc xin phòng bệnh tai xanh cho đàn lợn theo quy định; sử dụng các loại thuốc tăng sức đề kháng cho lợn.



b) Loại vắc xin tiêm phòng:

Theo hướng dẫn của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thời gian tiêm phòng:

Các hộ chăn nuôi chủ động triển khai công tác tiêm phòng thường xuyên theo các tháng, không tập trung tiêm phòng thành đợt chính.

d) Cơ chế tài chính:

Thực hiện xã hội hóa trong công tác tiêm phòng, chủ vật nuôi phải chi trả toàn bộ chi phí tiêm phòng cho đàn vật nuôi của mình.

#### **4. Công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng**

- Định kỳ thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn tại Phụ lục 8 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiêu diệt và hạn chế vi sinh vật là nguyên nhân gây bệnh đang tồn tại trong môi trường góp phần khống chế, ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm phát sinh, lây lan như cúm gia cầm, Long móng lở mồm, Dịch tả lợn, Tai xanh ở lợn, bệnh Đại, tụ huyết trùng trâu, bò, lợn...

- Tổ chức tốt các tháng tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.

- Cơ quan chuyên môn hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi, tổ chức, cá nhân buôn bán, giết mổ động vật thường xuyên thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, vật dụng tại cơ sở chăn nuôi, nơi buôn bán, giết mổ động vật và các quầy bán sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm.

#### **5. Công tác quản lý chó nuôi**

- Chủ nuôi chó phải khai báo việc nuôi chó với trưởng thôn hoặc UBND xã, phường, thị trấn; đồng thời phải cam kết nuôi nhốt (hoặc xích), giữ chó trong khuôn viên của gia đình; tiêm phòng đầy đủ vắc xin đại cho đàn chó.

- UBND xã, phường, thị trấn:

+ Tổ chức quản lý việc nuôi chó trên địa bàn để hỗ trợ và đánh giá kết quả công tác tiêm phòng Đại của xã, phường, thị trấn (lập danh sách hộ nuôi chó hoặc sổ quản lý chó nuôi) theo đúng quy định.

+ Thành lập đội bắt chó thả rông ở nơi công cộng, nơi đông dân cư, khu đô thị; công khai địa điểm tạm giữ chó bị bắt giữ để chủ vật nuôi đến nhận; áp dụng các biện pháp xử lý bắt buộc đối với chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi thông báo mà không có người đến nhận theo quy định.



## **6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y**

- Duy trì chế độ trực 24/24 giờ tại các Trạm, Chốt kiểm dịch động, thực vật đầu mối giao thông để kiểm soát chặt chẽ động vật và sản phẩm động vật ra, vào tỉnh.

- Thực hiện kiểm dịch tại gốc và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường kiểm tra việc buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật để phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong vận chuyển, lưu thông, giết mổ, buôn bán động vật và sản phẩm động vật nhằm hạn chế việc lây lan dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt là tăng cường kiểm soát việc vận chuyển gia súc, gia cầm qua biên giới nhằm ngăn ngừa lây lan dịch bệnh từ Campuchia vào Việt Nam.

- Thực hiện công tác kiểm soát giết mổ động vật theo đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các lực lượng: Thú y, Công an, Quản lý thị trường, chính quyền địa phương tăng cường kiểm soát việc lưu thông, giết mổ, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn. Kiên quyết xử lý động vật và sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, trái quy định.

- Duy trì, kiện toàn các Đoàn kiểm tra liên ngành các huyện, thị xã tiến hành kiểm tra các công tác phòng, chống dịch tại các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch tại các đơn vị.

- Hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y cơ sở chăn nuôi, cơ sở ấp trứng gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh con giống; cơ sở giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

## **II. CHỐNG DỊCH**

- Khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, khẩn trương thực hiện đồng bộ các biện pháp chống dịch theo các quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn để nhanh chóng dập dịch, ngăn chặn dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Khi có dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh ở lợn... xảy ra trên địa bàn tỉnh, nhà nước hỗ trợ toàn bộ tiền công, vắc xin tiêm phòng và các chi phí liên quan đến tiêm phòng bao vây ổ dịch để khống chế dịch bệnh. Chi cục Phát triển nông nghiệp mua dự phòng vắc xin để tiêm phòng bao vây khẩn cấp khi xảy ra ổ dịch trên địa bàn tỉnh. UBND các huyện, thị xã bố trí kinh phí để tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch.

- Các huyện, thị xã chủ động sử dụng ngân sách của huyện, thị xã để chống dịch (bao gồm kinh phí hỗ trợ tiêu hủy, công tiêm phòng vắc xin bao vây dập dịch và các chi phí phục vụ cho công tác chống dịch).

### **C. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự trù kinh phí phòng dịch: *(có bảng dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)*.  
Kinh phí chống dịch: Khi xảy ra dịch bệnh sẽ xây dựng kinh phí chống dịch sau.

Tổng kinh phí chi trả cho công tác phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm: 7.484.080.900 đồng *(Bảy tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi nghìn chín trăm đồng)*. Trong đó:

#### **1. Ngân sách Trung ương cấp**

Tiền vắc xin Lở mồm long móng 1.880.200.000 đồng.

#### **2. Ngân sách tỉnh chi trả**

- Kinh phí phát thông báo tiêm phòng Đại chó mèo trên Đài Truyền hình tỉnh;

- Hội nghị;

- Giấy chứng nhận tiêm phòng Đại và tiêm phòng Lở mồm long móng;

- Bồi dưỡng lực lượng phòng dịch;

- Vật tư các loại phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh;

- Hóa chất, Công bốc hóa chất;

- Xăng xe phục vụ giám sát tiêm phòng, vận chuyển hóa chất, vắc xin.....

- Xét nghiệm, chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật.

Tổng số tiền: 2.924.594.900 đồng *(Hai tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm đồng)*.

#### **3. Ngân sách huyện, thị xã chi trả**

Tổng số tiền: 2.475.616.000 đồng. Trong đó kinh phí từng huyện, thị xã như sau:

- Huyện Cư Jút: 300.776.000 đồng.

- Huyện Đắk Mil: 389.820.000 đồng.

- Huyện Đắk R'lấp: 538.262.000 đồng.

- Huyện Tuy Đức: 210.162.000 đồng.

- Huyện Đắk Glong: 229.780.000 đồng.

- Huyện Đắk Song: 328.130.000 đồng.

- Huyện Krông Nô: 320.368.000 đồng.



- Thị xã Gia Nghĩa: 158.318.000 đồng.

#### **4. Người chăn nuôi chi trả**

Tiền vắc xin, giấy chứng nhận tiêm phòng, sổ quản lý chó và công tiêm phòng vắc xin Đại chó, mèo cho đối tượng không ưu tiên; tiêm phòng mùa vụ cho gia súc. Tổng kinh phí: 203.670.000 đồng.

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tăng cường kiểm tra các huyện, thị xã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và chỉ đạo Chi cục Phát triển nông nghiệp phối hợp UBND các huyện, thị xã triển khai các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh các chính sách liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh và hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông nghiệp:

+ Phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng chương trình tuyên truyền về thông tin dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch cho người chăn nuôi.

+ Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thị xã tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại các huyện, thị xã theo đúng kế hoạch, quy định.

+ Chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân bổ vắc xin; phân công cán bộ theo dõi địa bàn để hướng dẫn kỹ thuật, giám sát quá trình tiêm phòng, phòng, chống dịch; đồng thời dự phòng nhân lực để hỗ trợ các địa phương khi cần thiết.

+ Giám sát dịch tễ, huyết thanh trước và sau tiêm phòng theo hướng dẫn của Cục Thú y.

+ Chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất để cấp phát cho các huyện, thị xã triển khai tiêm phòng và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

#### **2. Sở Tài chính**

Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2019 từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và theo khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

#### **3. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí**

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã tổ chức tốt việc tuyên truyền để người dân nhận thức được mức độ nguy hiểm của bệnh, chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống bệnh cho gia súc, gia cầm và thực hiện đúng các quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật.



#### **4. Sở Công thương**

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã kiểm tra xử lý triệt để các trường hợp kinh doanh động vật và sản phẩm động vật nhiễm bệnh hoặc không có nguồn gốc rõ ràng.

#### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hướng dẫn các địa phương xử lý nơi tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, không để gây ô nhiễm môi trường.

#### **6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh**

Chỉ đạo các Đồn biên phòng phối hợp với Quản lý thị trường, Cảnh sát kinh tế, Hải quan kiểm tra, xử lý gia súc, gia cầm nhập lậu từ Cam Pu Chia vào tỉnh Đắk Nông theo tuyến biên giới.

#### **7. UBND các huyện, thị xã**

7.1. Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn gồm công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng... đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật và quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các xã, phường, thị trấn, đồng thời báo cáo kịp thời công tác phòng, chống dịch trên địa bàn về UBND tỉnh.

7.2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn và triển khai cho UBND các xã, phường, thị trấn, các ngành có liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo kế hoạch chung của tỉnh và của huyện, thị xã; Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ban, ngành có liên quan tại địa phương triển khai công tác tiêm phòng đạt kết quả theo kế hoạch đã phê duyệt.

7.3. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ngành có liên quan phối hợp với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thị xã triển khai tiêm phòng triệt để số gia súc trong diện tiêm phòng đảm bảo đúng thời gian, kế hoạch đã đề ra.

7.4. Đối với công tác tiêm phòng: Sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện công tác tiêm phòng trên địa bàn:

- Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng: Chi trả tiền công tiêm phòng, và các chi phí khác liên quan đến tiêm phòng.

- Tiêm phòng vắc xin dại chó, mèo: Chi trả tiền vắc xin, công tiêm phòng và các chi phí khác liên quan đến tiêm phòng cho các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

7.5. Đối với công tác tiêu độc khử trùng: Chủ động sử dụng ngân sách địa phương để chi trả chi phí vận chuyển hóa chất từ tỉnh về huyện, thị xã và từ huyện, thị xã xuống địa bàn các xã, phường, thị trấn để triển khai các tháng tổng vệ sinh,

tiêu độc, khử trùng môi trường do UBND tỉnh phát động; tiền công và tiền nhiên liệu đổ bình phun thuốc tiêu độc khử trùng phục vụ công tác tiêu độc khử trùng phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn để công tác tiêu độc khử trùng đạt hiệu quả cao.

#### 7.6. Trong trường hợp dịch xảy ra:

- Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp khi dịch bệnh được công bố để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn;

- Báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả phòng, chống dịch bệnh vật và thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn.

- Hàng ngày báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống và nhận định tình hình dịch về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm của tỉnh thông qua Chi cục Phát triển nông nghiệp.

#### 7.7. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp tổ chức triển khai công tác tiêm phòng cho toàn đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng, không để gia súc mắc bệnh do không được tiêm phòng. Nếu hộ chăn nuôi nào không chấp hành việc tiêm phòng thì tiến hành lập biên bản và xử lý theo đúng quy định. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý chó nuôi trên địa bàn theo đúng quy định.

- Công tác thực hiện các tháng tổng tiêu độc khử trùng:

+ Tiếp nhận hóa chất từ Phòng Nông nghiệp các huyện hoặc phòng Kinh tế thị xã Gia Nghĩa, quản lý chặt chẽ sổ hóa chất nhận, thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng hóa chất theo quy định, đồng thời thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

+ Thành lập các Đội vệ sinh và phun thuốc sát trùng cho khu vực chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình, chợ buôn bán gia súc, gia cầm, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu nhốt giữ gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, các hố chôn gia súc, gia cầm trước đây. Việc phun khử trùng chỉ được thực hiện sau khi đã được vệ sinh cơ giới như quét dọn, cọ, rửa....

- Chỉ đạo trưởng thôn, bon, thú y xã trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể quần chúng vận động nhân dân giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và thực hiện 5 không: “ Không



*giấu dịch; Không mua gia súc, gia cầm mắc bệnh, sản phẩm gia súc, gia cầm mắc bệnh; Không bán chạy gia súc, gia cầm mắc bệnh; Không thả rông, không tự vận chuyển gia súc, gia cầm mắc bệnh ra khỏi vùng dịch; Không vứt xác gia súc, gia cầm nghi mắc bệnh bừa bãi ra môi trường”.*

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tổ chức giám sát nhằm phát hiện sớm và thông báo tình hình dịch bệnh động vật, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, tổng hợp báo cáo thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Khi có dịch xảy ra:

+ Thành lập Đội chống dịch gồm: Dân quân tự vệ, thanh niên, nhân viên thú y xã, công an, để tổ chức tiêu hủy gia súc, gia cầm bị bệnh buộc phải tiêu hủy, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát người ra vào ổ dịch, trực gác tại các chốt kiểm dịch động vật.

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra, ổn định đời sống và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn;

+ Trình UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực khi yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật vượt quá khả năng của địa phương;

+ Báo cáo UBND cấp huyện về kết quả phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xử lý kịp thời./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**



**DỰ TRỪ****Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019***(Ban hành kèm theo Quyết định số 199 /QĐ-UBND ngày 13 /02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	HẠNG MỤC	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>PHẦN I: KINH PHÍ PHÒNG DỊCH</b>						
<b>A</b>	<b>KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ</b>				<b>7.484.080.900</b>	
	Vắc xin nhĩ giá type O, A tiêm cho trâu, bò	Liều	67.150	28.000	<b>1.880.200.000</b>	
<b>B</b>	<b>KINH PHÍ TỈNH</b>				<b>2.924.594.900</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>				<b>18.000.000</b>	
	Phát trên Đài truyền hình (Thông báo kế hoạch tiêm phòng đại, Lở mồm long móng trâu, bò.....)	Lần	12	1.500.000	18.000.000	
<b>2</b>	<b>Vật tư</b>				<b>546.012.500</b>	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng (Cấp 01 hộ/tờ/ đợt x 15.000 tờ/đợt x 03 đợt)	Tờ	45.000	300	13.500.000	
	Xi lanh nhựa 5ml tiêm cho chó, mèo	Cái	810	1.500	1.215.000	
	Xi lanh inox 10ml	Cái	146	120.000	17.520.000	
	Xi lanh inox 20ml	Cái	16	160.000	2.560.000	
	Xi lanh nhựa meka 10ml	Cái	146	150.000	21.900.000	
	Kim tiêm 9 tiêm cho chó, mèo	Cái	2.025	1.500	3.037.500	
	Kim tiêm 12	Cái	4.050	1.500	6.075.000	
	Kim tiêm 16	Cái	3.550	1.500	5.325.000	
	Panh	Cái	71	45.000	3.195.000	
	Giăng tay cao su dùng 01 lần	Hộp	414	55.000	22.770.000	
	Quần áo bảo hộ	Bộ	190	110.000	20.900.000	

	Ứng cao su	Đôi	190	50.000	9.500.000	
	Khẩu trang y tế dùng 01 lần	Hộp	213	50.000	10.650.000	
	Khẩu trang vải	Cái	2.930	5.000	14.650.000	
	Áo mưa bộ	Bộ	127	280.000	35.560.000	
	Áo mưa dùng 01 lần cho tiêu độc khử trùng	Cái	4.568	5.000	22.840.000	
	Nhiệt kế điện tử	Cái	119	35.000	4.165.000	
	Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin	Lần	213	50.000	10.650.000	
	Mua máy phun tiêu độc khử trùng	Cái	35	8.000.000	280.000.000	
	Tủ lạnh bảo quản vắc xin (tủ mát)	Cái	1	40.000.000	40.000.000	
<b>3</b>	<b>Vấn phòng phẩm: photo biểu mẫu và văn phòng phẩm phục vụ tiêm phòng lở mồm long móng , tiêu độc, phòng chống dịch bệnh.</b>				<b>16.000.000</b>	
<b>4</b>	<b>Bồi dưỡng lực lượng phòng dịch</b>				<b>56.800.000</b>	
	Công trực, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng của công chức Chi cục: Bình quân 02 công/người/tháng * 12 tháng * 17 người = 408 công (Trong các tháng tiêm phòng, tiêu độc khử trùng, khi dịch bệnh xảy ra thì thanh toán công theo thực tế phát sinh)	Công	408	100.000	40.800.000	Ngày thường 100.000đ/công Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011
	Hỗ trợ Cảnh sát giao thông tại 2 chốt ra vào tỉnh: Mỗi chốt 2 người * 40 ngày/người * 02 chốt= 160 công	Công	160	100.000	16.000.000	
<b>5</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>				<b>1.741.782.400</b>	
	Hoá chất	Lít	13.912	125.000	1.739.000.000	
	Công bốc hoá chất	Lít	13.912	200	2.782.400	
<b>6</b>	<b>Xăng dầu</b>				<b>66.000.000</b>	
	Xăng, dầu xe ô tô (phục vụ giám sát tiêm phòng và vận chuyển vắc xin, hóa chất xuống huyện/thị xã, lầy mẫu) và xăng chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện	Lít	3.000	22.000	66.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>7</b>	<b>Xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật</b>				<b>280.000.000</b>	
	Bảo dưỡng, hiệu chuẩn phòng xét nghiệm				50.000.000	

	Chi phí xét nghiệm (khi gửi mẫu đi xét nghiệm)								30.000.000	
	Dụng cụ, vật tư, hóa chất, kit xét nghiệm.... Phục vụ công tác lấy mẫu, xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị bệnh động vật								200.000.000	
<b>8</b>	<b>DỰ PHÒNG (do giá cả thay đổi, phát sinh, rủi ro trong quá trình tiêm phòng, phát sinh trong quá trình chống dịch....)</b>								<b>200.000.000</b>	
<b>C</b>	<b>KINH PHÍ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ</b>								<b>2.475.616.000</b>	<b>2.475.616.000</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>								<b>300.776.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>								<b>5.760.000</b>	
	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc: 02 lít/xã x 08 xã x 05 đợt = 80 lít	Lít	80				22.000		1.760.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 01 công/xã/đợt x 05 đợt x 08 xã = 40 công	Công	40				100.000		4.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>								<b>182.820.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin đại chố, mèo</b>								<b>23.320.000</b>	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	800				16.000		12.800.000	
	Công tiêm phòng đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	800				5.900		4.720.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	800				500		400.000	
	Công cán bộ thôn, bon, buôn dẫn đường tiêm phòng tại thôn, bon, buôn có đồng bào dân tộc thiểu số (12 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	12				100.000		1.200.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg, ngày 23/8/2011
	Công nhân viên Trung tâm giám sát tiêm phòng tại thôn có đồng bào dân tộc thiểu số (12 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	12				100.000		1.200.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin đại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	2				1.500.000		3.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho gia súc</b>								<b>158.300.000</b>	

11/11/2011



	Tiền xe vận chuyển vắc xin từ tỉnh về huyện	Chuyến	2	2.000.000	4.000.000	
	Công tiêm phòng	Con	11.000	4.800	52.800.000	
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho người dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 128 thôn = 256 công	Công	256	100.000	25.600.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
	Công nhân viên thú y huyện giám sát tiêm phòng: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 08 xã = 64 công	Công	64	100.000	6.400.000	
	Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc mắc cảm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)				<b>69.500.000</b>	
	Trâu, bò	Kg	1.500	45.000	67.500.000	
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sốc				2.000.000	
<b>2.3</b>	<b>Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin 03 lần/xã * 8 xã = 24 lần</b>	<b>lần</b>	<b>24</b>	<b>50.000</b>	<b>1.200.000</b>	
<b>3</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>				<b>109.696.000</b>	
	Xe vận chuyển hóa chất từ tỉnh về huyện	chuyến	3	2.000.000	6.000.000	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 02 công/thôn/đợt x 03 đợt x 128 thôn = 768 công	Công	768	100.000	76.800.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
	Bồi dưỡng lực lượng Thú y tham gia kiểm tra, giám sát tiêu độc, khử trùng	Công			10.000.000	
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 02 lít/thôn/đợt x 03 đợt x 128 thôn = 768 lít	Lít	768	22.000	16.896.000	
<b>4</b>	<b>Văn phòng phẩm (photo biểu mẫu và văn phòng phẩm phục vụ công tác thanh quyết toán trong quá trình tiêm phòng, tiêu độc)</b>	<b>Lần</b>	<b>5</b>	<b>500.000</b>	<b>2.500.000</b>	
<b>II</b>	<b>Huyện Đắc Mil</b>				<b>389.820.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>				<b>7.200.000</b>	
	Xăng xe đi tuyên truyền, thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tổng khử trùng, tiêu độc 02 lít/xã x 10 xã x 05 đợt = 100 lít	Lít	100	22.000	2.200.000	

	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 01 công/xã/đợt x 05 đợt x 10 xã = 50 công	Công	50	100.000	5.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>				<b>250.820.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin đại chố, mè</b>				<b>29.420.000</b>	
	Vắc xin đại đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	800	16.000	12.800.000	
	Công tiêm phòng	Liều	800	5.900	4.720.000	
	Công cán bộ thôn bon dẫn đường tiêm phòng tại thôn, bon, buôn có đồng bảo dân tộc thiểu số (11 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	11	200.000	2.200.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
	Công cán bộ giám sát tiêm phòng tại thôn có đồng bào dân tộc thiểu số (11 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	11	200.000	2.200.000	
	Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin: 01 lần/xã x 10 xã	Lần	10	50.000	500.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin đại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chố, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)				7.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho gia súc</b>				<b>221.400.000</b>	
	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	6.500	4.800	31.200.000	
	Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin: 10 xã x 50.000 đồng/xã x 02 lần	Lần	20	50.000	1.000.000	
	Xăng dầu chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện	Lít	100	22.000	2.200.000	
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho người dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 140 thôn = 280 công	Công	200	100.000	20.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
	Cán bộ Trung tâm giám sát tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng gia súc: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 10 xã = 80 công	Công	80	200.000	16.000.000	
	Cán bộ Trung tâm giám sát tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng gia súc: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 10 xã = 80 công	Công	50	100.000	5.000.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Công	30	200.000	6.000.000	
		Tờ	2.000	500	1.000.000	
	Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc cắn, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)				69.500.000	



	Trâu, bò	Kg	1.500	45.000	67.500.000	Ngân sách tỉnh
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sốt				2.000.000	
<b>3</b>	<b>Quản lý chó nuôi</b>				<b>10.000.000</b>	
	Số quản lý chó (cấp 01 quyền/hộ)	Quyền	2.000	5.000	10.000.000	
<b>4</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>				<b>118.800.000</b>	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: (03 đợt tổng tiêu độc khử trùng/năm) 28 công/xã/đợt x 03 đợt x 10 xã = 840 công	Công	600	100.000	60.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, ngân sách huyện chi trả
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: (5 lít/xã x 3 đợt x 10 xã) = 150 lít	Lít	150	22.000	3.300.000	
	Vận chuyển vắc xin, hóa chất từ tỉnh về huyện	chuyến	5	1.500.000	7.500.000	
<b>5</b>	<b>Văn phòng phẩm (Photo biểu mẫu và văn phòng phẩm phục vụ công tác ghi chép trong quá trình tiêm phòng Lở mồm long móng và tiêu độc khử trùng</b>	<b>Lần</b>	<b>3</b>	<b>1.000.000</b>	<b>3.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>				<b>538.262.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>				<b>4.752.000</b>	
	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng 02 lít/xã x 11 xã x 03 đợt= 66 lít	Lít	66	22.000	1.452.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng 01 công/xã x 11 xã x 03 đợt= 33 công	Công	33	100.000	3.300.000	
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>				<b>163.900.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng đại chó, mèo</b>				<b>30.400.000</b>	
	Vắc xin cho đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	1.000	16.000	16.000.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	1.000	500	500.000	
	Công tiêm phòng cho đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	1.000	5.900	5.900.000	
	Công cán bộ thôn, ban, buôn dẫn đường tiêm phòng tại thôn, ban, buôn có đồng bào dân tộc thiểu số (12 thôn, ban có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	12	100.000	1.200.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày

	Công cán bộ Trung tâm giám sát tiêm phòng tại thôn có đồng bào dân tộc thiểu số (12 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	12	100.000	1.200.000	ngghi, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin dại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	4	1.400.000	5.600.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho gia súc</b>				<b>129.100.000</b>	
2.2.1	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	6.000	4.800	28.800.000	
2.2.2	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 110 thôn = 220 công	Công	220	100.000	22.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày ngghi, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
2.2.3	Cán bộ Trạm Chăn nuôi và Thú y giám sát tiêm phòng: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 11 xã = 88 công	Công	88	100.000	8.800.000	
2.2.4	Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc mắc cảm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)				69.500.000	
	Trâu, bò	Kg	1.500	45.000	67.500.000	
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sóc				2.000.000	
<b>2.3</b>	<b>Xăng dầu chạy máy phát điện bảo quản vắc xin khi mất điện</b>	lít	200	22.000	4.400.000	
<b>3</b>	<b>Quản lý chó mèo</b>				98.730.000	
<b>3.1</b>	<b>Sổ quản lý chó (cấp 01 quyển/hộ)</b>	Quyển	400	5.000	2.000.000	
<b>3.2</b>	<b>Rà soát lập danh sách thông kê chó, mèo (110 thôn*02 công/thôn)</b>	Công	220	100.000	22.000.000	
<b>3.3</b>	<b>Đội bắt chó thả rong</b>				74.730.000	
<b>3.3.1</b>	<b>Tập huấn</b>				16.850.000	
	Công tác phí (03 người x 7 ngày/người)	Ngày	21	150.000	3.150.000	
	Tiền thuê phòng nghỉ (03 người x 7 ngày)	Ngày	21	200.000	4.200.000	
	Thuê hội trường + loa đài (5.000.000 đ/lớp)	Lớp	1	5.000.000	5.000.000	



	Tiền tài liệu 3 bộ x 100.000 đ/bộ	Bộ	3	100.000	300.000	
	Thuế giảng viên	Ngày	7	600.000	4.200.000	
<b>3.3.2</b>	<b>Thực hiện</b>				<b>32.880.000</b>	
	Tiền xăng xe bắt chó thả rông (20 lít/ngày x 1 ngày/tháng x 12 tháng)	Lít	240	22.000	5.280.000	
	Tiền công bắt chó thả rông (3 công/ngày x 1 ngày/tháng x 12 tháng)	Công	36	100.000	3.600.000	
	Tiền thuê địa điểm trông giữ chó thả rông, tiền thuê người trông giữ chó thả rông, tiền thuê người trông giữ chó thả rông (02 ngày/đợt x 12 đợt x 1 điểm)	ngày	24	1.000.000	24.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>3.3.3</b>	<b>Tiền hủy chó khi không có chủ đến nhận (dự kiến 100 con)</b>				<b>25.000.000</b>	
	Vôi bột	Tán	1	3.000.000	3.000.000	
	Dầu đốt tiêu hủy	Lít	200	20.000	4.000.000	
	Hỗ trợ công tiêu hủy	Công	90	100.000	9.000.000	
	Thuê công đào hố đốt xác	Công	90	100.000	9.000.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí lấy mẫu, xét nghiệm chẩn đoán bệnh dại</b>				<b>30.000.000</b>	
<b>5</b>	<b>Tiền độc khử trùng</b>				<b>110.880.000</b>	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: (03 đợt tổng tiêu độc khử trùng/năm) x 9 công/xã/đợt x 03 đợt/tháng x 11 xã = 891 công	Công	891	100.000	89.100.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 10 lít/xã/đợt x 3 đợt/tháng x 3 tháng/năm x 11 xã = 990 lít	Lít	990	22.000	21.780.000	
<b>6</b>	<b>Kinh phí hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành</b>				<b>30.000.000</b>	
	Xăng xe phục vụ đoàn kiểm tra (10 chuyến/đợt x 3 đợt/năm)	Chuyến	30	1.000.000	30.000.000	
<b>7</b>	<b>Dự phòng giá cả thay đổi, phát sinh, rủi ro trong quá trình tiêm phòng, phát sinh trong quá trình chống dịch</b>				<b>100.000.000</b>	

<b>IV</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>								<b>210.162.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>								<b>2.592.000</b>	
	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc: 02 lít/xã x 06 xã x 03 đợt= 36 lít	Lít	36				22.000		792.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 01 công/xã x 06 xã x 03 đợt= 18 công	Công	18				100.000		1.800.000	
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>								<b>168.050.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng đại chó, mèo</b>								<b>44.630.000</b>	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	1.200				16.000		19.200.000	
	Công tiêm phòng	Liều	1.200				5.900		7.080.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng (Cấp 01 con/tờ)	Tờ	1.500				500		750.000	
	Công cán bộ thôn, bon dẫn đường tiêm phòng tại thôn có đồng bào dân tộc thiểu số (74 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	74				100.000		7.400.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Công cán bộ trạm giám sát tiêm phòng tại thôn, bon, buôn có đồng bào dân tộc thiểu số (74 thôn/bon có đồng bào dân tộc thiểu số)	Công	74				100.000		7.400.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin dại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	2				1.400.000		2.800.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho gia súc</b>								<b>114.600.000</b>	
2.2.1	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	5.000				4.800		24.000.000	
2.2.2	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 74 thôn = 148 công	Công	148				100.000		14.800.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg, ngày 23/8/2011
2.2.3	công cán bộ Trung tâm giám sát tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng gia súc 04 công/xã/đợt * 02 đợt * 6 xã = 48 công	Công	48				100.000		4.800.000	
2.2.4	Giấy chứng nhận tiêm phòng(cấp 01 hộ/tờ) Dự kiến	Tờ	3.000				500		1.500.000	
2.2.5	Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc mắc cúm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)								<b>69.500.000</b>	



	Trâu, bò		Kg	1.500	45.000	67.500.000	Chi theo thực tế phát sinh
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sốt					2.000.000	
<b>2.3</b>	<b>Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin: 03 lán/xã x 06 xã</b>		<b>Lán</b>	<b>18</b>	<b>50.000</b>	<b>900.000</b>	
<b>2.4</b>	<b>Xăng, dầu: xăng chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện</b>		<b>lít</b>	<b>360</b>	<b>22.000</b>	<b>7.920.000</b>	
<b>3</b>	<b>Quản lý chó nuôi</b>					<b>7.500.000</b>	
	Sổ quản lý chó (cấp 01 quyển/hộ)		Quyển	1.500	5.000	7.500.000	
<b>4</b>	<b>Vấn phòng phẩm (photo biểu mẫu và văn phòng phẩm phục vụ công tác thanh quyết toán trong quá trình tiêm phòng, tiêu độc)</b>		<b>Lán</b>	<b>5</b>	<b>500.000</b>	<b>2.500.000</b>	Ngân sách huyện chi trả
<b>5</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>					<b>29.520.000</b>	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 12 công/xã/đợt x 03 đợt x 06 xã= 216 công		Công	216	100.000	21.600.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 20 lít/xã/đợt x 03 đợt x 6 xã=360 lít		Lít	360	22.000	7.920.000	
<b>V</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>					<b>229.780.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiêm phòng</b>					<b>118.180.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin dại chó, mèo</b>					<b>35.180.000</b>	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn		Liều	1.200	16.000	19.200.000	
	Công tiêm phòng		Liều	1.200	5.900	7.080.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin dại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)		Người	2	1.400.000	2.800.000	
	Công cán bộ Trạm giám sát, công thôn, bon dẫn đường (đối tượng ưu tiên)		Công	61	100.000	6.100.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>1.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho gia súc</b>					<b>83.000.000</b>	

	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	4.750	4.800	22.800.000	Ngày thường 100.000đ/công, ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 61 thôn = 122 công	Công	122	100.000	12.200.000	
	<b>Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc mắc cúm, phần ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)</b>					
	Trâu, bò	Kg	1.000	45.000	45.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sóc				3.000.000	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ lực lượng thú y huyện tham gia giám sát dịch bệnh (04 người *40 công/năm)</b>		<b>160</b>	<b>100.000</b>	<b>16.000.000</b>	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>3</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>				<b>95.600.000</b>	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 06 công/thôn/đợt x 03 đợt x 61 thôn= 549 công	Công	549	100.000	54.900.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc	Lít	200	22.000	4.400.000	
	Xe vận chuyển hóa chất từ tỉnh về huyện, từ huyện xuống các xã	Lần	6	3.000.000	18.000.000	
	Công cán bộ Trung tâm giám sát (61 thôn x 1 công/thôn x 3 đợt = 183 công)	Công	183	100.000	18.300.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>VI</b>	<b>Huyện Đăk Song</b>				<b>328.130.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>				<b>6.690.000</b>	



	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc: 01 lít/xã x 9 xã x 05 đợt= 45 lít	Lít	45	22.000	990.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 01 công/xã x 11 xã x 05 đợt= 45 công	Công	45	100.000	4.500.000	
	Đường dây điện thoại nóng tiếp nhận thông tin tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm	Máy	1	1.200.000	1.200.000	
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>				<b>126.720.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng đại chó, mèo</b>				<b>20.320.000</b>	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	800	16.000	12.800.000	
	Công tiêm phòng	Liều	800	5.900	4.720.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin đại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	2	1.400.000	2.800.000	
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho gia súc</b>				<b>106.400.000</b>	
	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	3.000	4.800	14.400.000	
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân (01 người/thôn *110 thôn *02 đợt) = 220 công	Công	220	100.000	22.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	1.000	500	500.000	
	<b>Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc mắc cúm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)</b>				<b>69.500.000</b>	
	Trâu, bò	Kg	1.500	45.000	67.500.000	
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sóc				2.000.000	
<b>2.3</b>	<b>Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin (03 lần/xã *9 xã) =27 lần</b>	<b>Lần</b>	<b>27</b>	<b>50.000</b>	<b>1.350.000</b>	
<b>2.4</b>	<b>Xăng dầu chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện</b>	<b>lít</b>	<b>50</b>	<b>22.000</b>	<b>1.100.000</b>	
<b>3</b>	<b>Vấn phòng phẩm</b>	<b>Lần</b>	<b>5</b>	<b>500.000</b>	<b>2.500.000</b>	

4	Bồi dưỡng lực lượng thú y huyện tham gia giám sát dịch bệnh (04 công/xã * 02 đợt * 9 xã)= 72 công	Công	72	100.000	7.200.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
5	Tiêu độc khử trùng				85.020.000	
	Xe vận chuyển hóa chất từ tỉnh về huyện, từ huyện xuống các xã	chuyến	3	1.500.000	4.500.000	
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 02 công/thôn/đợt x 03 đợt x 110 thôn = 660 công	Công	660	100.000	66.000.000	Ngày thường 100.000đ/công ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 02 lít/thôn/đợt x 03 đợt x 110 thôn = 660 lít	Lít	660	22.000	14.520.000	
6	DỰ PHÒNG (do giá cả thay đổi, phát sinh, rủi ro trong quá trình tiêm phòng, phát sinh trong quá trình chống dịch....)				100.000.000	
VII	Huyện Krông Nô				320.368.000	
1	Tuyên truyền				8.640.000	
	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc: 01 lít/xã x 12 xã x 05 đợt= 60 lít	Lít	72	20.000	1.440.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 01 công/xã x 12 xã x 05 đợt= 60 công	Công	72	100.000	7.200.000	
2	Tiêm phòng				180.600.000	
2.1	Tiêm phòng đại chố, mèo				29.400.000	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	1.000	16.000	16.000.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	1.000	500	500.000	



	Công tiêm phòng	Liều	1.000	5.900	5.900.000	
	Công thôn, bon dẫn đường tại những thôn, bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (01 công/bon x 20 bon = 20 công)	Công	20	100.000	2.000.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Công cán bộ Trung tâm giám sát tiêm phòng đại tại những thôn, bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (01 công/bon x 20 bon = 20 công)	Công	20	100.000	2.000.000	
	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin đại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	2	1.500.000	3.000.000	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2,2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho gia súc</b>				<b>145.800.000</b>	
	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	13.000	4.800	62.400.000	
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 104 thôn = 208 công	Công	208	100.000	20.800.000	
	Cán bộ Trạm Chăn nuôi và Thú y giám sát tiêm phòng: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 12 xã = 96 công	Công	96	100.000	9.600.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng)	Tờ	6.000	500	3.000.000	
	<b>Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc chết (Gia súc mắc cúm, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)</b>				<b>50.000.000</b>	
	Trâu, bò	Kg	1.000	45.000	45.000.000	
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sốc				5.000.000	
<b>2.3</b>	<b>Văn phòng phẩm(photo biểu mẫu và văn phòng phẩm phục vụ công tác thanh quyết toán trong quá trình tiêm phòng, tiêu độc)</b>	<b>lần</b>	<b>5</b>	<b>500.000</b>	<b>2.500.000</b>	
<b>2.4</b>	<b>Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin (03 lần/xã *12 xã) =36 lần</b>	<b>lần</b>	<b>36</b>	<b>50.000</b>	<b>1.800.000</b>	
<b>2.5</b>	<b>Xăng dầu: Xăng chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện</b>	<b>Lít</b>	<b>50</b>	<b>22.000</b>	<b>1.100.000</b>	
<b>3</b>	<b>Quản lý chó nuôi</b>				<b>5.000.000</b>	
	Sổ quản lý chó (cấp 01 quyển/hộ)	Quyển	1.000	5.000	5.000.000	

<b>4</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>							<b>76.128.000</b>	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 02 công/thôn/đợt x 03 đợt x 104 thôn = 624 công	Công	624	100.000				62.400.000	
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 02 lít/thôn/đợt x 03 đợt x 104 thôn = 624 lít	Lít	624	22.000				13.728.000	
<b>5</b>	<b>Dự phòng do giá cả thay đổi, phát sinh, rủi ro trong quá trình tiêm phòng, phát sinh trong quá trình chống dịch</b>							<b>50.000.000</b>	
<b>VIII</b>	<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>							<b>158.318.000</b>	
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>							<b>3.168.000</b>	
	Xăng xe tuyên truyền, thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng: 03 lít/xã x 8 xã x 03 đợt = 72 lít	Lít	144	22.000				3.168.000	
	Công đi phát thanh tuyên truyền thông báo cho người dân kế hoạch tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng: 02 công/xã x 08 xã x 03 đợt = 72 công	Công	72	100.000					Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
<b>2</b>	<b>Tiêm phòng</b>							<b>70.420.000</b>	Chi theo thực tế phát sinh
<b>2.1</b>	<b>Tiêm phòng đại chố, mèo</b>							<b>11.420.000</b>	
	Vắc xin đối tượng hỗ trợ hoàn toàn	Liều	300	16.000				4.800.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	Tờ	1.300	500				650.000	
	Công tiêm phòng	Liều	300	5.900				1.770.000	
	Công thôn bon dẫn đường tại những bon đồng bảo dân tộc thiểu số tại chỗ (01 công/bon x 7 bon = 7 công)	Công	7	100.000				700.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Công cán bộ giám sát tiêm phòng đại tại những bon đồng bảo dân tộc thiểu số tại chỗ (01 công/bon x 7 bon = 7 công)	Công	7	100.000				700.000	



	Dự phòng rủi ro trong quá trình tiêm phòng (tiêm phòng vắc xin đại và kháng huyết thanh cho người trực tiếp đi tiêm phòng bị chó, mèo cắn trong quá trình tiêm phòng)	Người	2	1.400.000	2.800.000	
<b>2.2</b>	<b>Tiêm phòng vắc xin lở mồm long móng cho gia súc</b>				<b>56.700.000</b>	
	Công tiêm phòng trâu, bò	Con	3.000	4.800	14.400.000	
	Công hỗ trợ người dẫn đường, thông báo cho người dân: 01 công/thôn/đợt x 02 đợt x 62 thôn = 124 công	Công	124	100.000	12.400.000	Ngày thường 100.000đ/công, Ngày nghỉ, lễ 200.000đ/công, Quyết định số 1442/QĐ- TTg ngày 23/8/2011
	Cán bộ Trạm Chăn nuôi và Thú y giám sát tiêm phòng: 04 công/xã/đợt x 02 đợt x 8 xã = 64 công	Công	64	100.000	6.400.000	
	Giấy chứng nhận tiêm phòng	tờ	1.000	500	500.000	
	<b>Dự phòng trong quá trình tiêm phòng do gia súc cắn, phản ứng với vắc xin trong quá trình tiêm phòng)</b>				<b>23.000.000</b>	
	Trâu, bò	Kg	500	45.000	22.500.000	Chi theo thực tế phát sinh
	Thuốc dự phòng xử lý gia súc bị sóc				500.000	
<b>2.3</b>	<b>Tiền đá lạnh bảo quản vắc xin 03 lần/xã * 8 xã = 24 lần</b>	lần	<b>24</b>	<b>50.000</b>	<b>1.200.000</b>	
<b>2.4</b>	<b>Xăng dầu chạy máy nổ bảo quản vắc xin khi mất điện</b>	lít	<b>50</b>	<b>22.000</b>	<b>1.100.000</b>	
<b>3</b>	<b>Quản lý chó nuôi</b>				<b>1.770.000</b>	
	Sổ quản lý chó (cấp 01 quyển/hộ)	Quyển	400	5.000	1.770.000	
<b>4</b>	<b>Bồi dưỡng lực lượng Thú y thị xã tham gia công tác giám sát dịch bệnh, Đoàn kiểm tra liên ngành</b>				<b>32.320.000</b>	
	Cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành: 18 người/đợt x 02 đợt x 5 ngày/đợt = 180 công	Công	180	100.000	18.000.000	
	Nước uống phục vụ đoàn kiểm tra liên ngành: 30.000 đồng/người/ngày x 14 người/ngày x 5 ngày x 2 đợt	Người	180	30.000	5.400.000	
	Xăng xe tham gia đoàn liên ngành: 2 lít/người/ngày x 5 ngày x 14 người x 2 đợt = 280 lít	Lít	360	22.000	7.920.000	
	Photo tài liệu + Văn phòng phẩm	Đợt	2	500.000	1.000.000	
<b>5</b>	<b>Tiêu độc khử trùng</b>				<b>50.640.000</b>	





	Chi hỗ trợ công phun hoá chất: 20 công/xã/đợt x 03 đợt x 08 xã = 480 công	Công	480	100.000	48.000.000
	Xăng đổ bình phun thuốc tiêu độc: 10 lít/xã/đợt x 03 đợt x 08 xã = 220 lít	Lít	120	22.000	2.640.000
<b>D</b>	<b>NGƯỜI CHẶN NUÔI CHI TRÁ</b>				<b>203.670.000</b>
	<b>Tiêm phòng vắc xin đại chó, mèo</b>				<b>203.670.000</b>
	Vắc xin đối tượng không ưu tiên	Liều	9.300	16.000	148.800.000
	Công tiêm phòng đối tượng không ưu tiên	Liều	9.300	5.900	54.870.000
	<b>PHẦN II: KINH PHÍ CHỐNG DỊCH: Khi xảy ra dịch sẽ xây dựng kinh phí chống dịch</b>				